

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 14/2018/HSPT.

Ngày 05/02/2018.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thị Hiền

Bà Nguyễn Thị Chinh

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Long – Thư ký Tòa
án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh
Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 230/2017/HSPT ngày
19 tháng 12 năm 2017, đối với bị cáo Đào Văn K, do có kháng cáo của bị cáo
đối với bản án HSST số 49/2017/HSST ngày 31/10/2017 của TAND thị xã B,
Thanh Hóa.

Bị cáo có kháng cáo:

Đào Văn K; Sinh ngày: 25/10/1989; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện
nay: Thôn 2, xã Hoằng P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: lái xe;
Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Đào Khắc N; Con bà: Lương Thị H; Bị cáo
có vợ là Lê Thị Mai H1 và 01 con sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự:
Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/4/2017 đến ngày 06/6/2017 được
thay đổi biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

* Bị cáo không kháng cáo, kháng nghị:

Lê Tuấn L, Nguyễn Đức S, Nguyễn Quốc L1

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội
dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Văn K là lái xe ô tô cho Công ty TNHH Ngọc M có trụ sở tại Thành phố T thường xuyên điều khiển xe ô tô vào Công ty Cổ phần xi măng B để lấy xi măng và nhập tro bay theo lệnh điều động của Công ty. K có quen và chơi thân với Lê Tuấn L là nhân viên đội cân điện tử thuộc Xưởng sửa chữa Công ty Cổ phần xi măng B. Trong một lần đi ăn nhậu L chủ động nói với K là L có cách để thay đổi số liệu cân khi xe ô tô qua bàn cân cổng 6, nếu K vào nhập tro bay thì tìm cách xả xi măng vào téc xe, L sẽ xử lý cho xe qua bàn cân như một xe không có hàng bên trong téc xe để mang xi măng ra ngoài bán lấy tiền chia nhau, K đồng ý và hai người thống nhất nếu trót lọt K sẽ chia cho L 300.000 đồng/01 tấn xi măng lấy được. Nguyễn Đức S cũng là nhân viên đội cân điện tử cùng với L, nghi ngờ L có dấu hiệu móc nối với các lái xe để lấy xi măng mang ra ngoài bán nên đã chủ động đến nhà L và xin L làm cùng đồng thời nói cho L biết về tài khoản đặc biệt của anh Nguyễn Ngọc L2 phòng công nghệ thông tin có thể đăng nhập vào chương trình cân và điền trọng lượng theo ý muốn. L đồng ý và hướng dẫn S cách xử lý cân xe ô tô khi lái xe lấy được xi măng để cân xe ra ngoài.

Trong khoảng thời gian từ ngày 26/12/2016 đến ngày 08/3/2017 Đào Văn K cùng đồng bọn đã thực hiện hai vụ Trộm cắp xi măng rời trong Công ty Cổ phần xi măng B.

Vụ thứ nhất:

Ngày 26/12/2016 Đào Văn K lái xe ô tô 36C- 134.82 kéo rơ móc 36R-001.77 của Công ty TNHH Ngọc M vào nhập tro bay cho Công ty Cổ phần xi măng B. K gọi điện thoại và liên lạc với Lê Tuấn L nói là K sẽ tìm cách xả xi măng vào téc xe, khi nào lấy được xi măng sẽ gọi cho L biết để L xử lý cho xe ô tô của K qua bàn cân cổng 6 thì L đồng ý. Vì là lái xe thường xuyên vào Công ty lấy xi măng rời nên K biết và có số điện thoại của Nguyễn Quốc L1 là công nhân xả xi măng thuộc Xưởng xi măng Công ty Cổ phần xi măng B. Sau khi nhập tro bay cho Công ty Cổ phần xi măng B xong, K gọi điện cho L1 và nói: “Xe cháu vào trả tro bay xong rồi chú xả cho cháu ít xi vào téc được không, cháu sẽ giữ kín chuyện này không nói cho ai biết đâu và cháu cũng

không để chú thiết đâu” thì được L1 đồng ý rồi nói lại với K là: “Khoảng 18 đến 19 giờ hãy cho xe vào lúc đó vắng người”. K sử dụng phiếu giao nhận hàng đã dùng lần trước giữ lại mang đến hiệu phô tô Đ do chị Trần Thị G làm chủ để sửa thành phiếu lấy xi măng rồi PCB40 trong ngày 26/12/2016. Đến khoảng 18 giờ 30 phút K lái xe vào máng xả xi măng rồi nơi L1 làm và đưa phiếu giả vừa làm cho L1. L1 cầm phiếu không kiểm tra cũng không vào sổ xuất xi măng mà tiến hành xả xi măng rồi loại PCB40 công nghiệp cho K, xả được khoảng hơn 15 phút được 45 tấn xi măng thì L1 ngừng xả, K đi lại vị trí chỗ L1 làm và đưa cho L1 6.000.000 đồng. Lấy được xi măng K đánh xe ra bãi đất trống rồi gọi điện thoại cho L để L cân đưa xe ra ngoài thì L trả lời ông ngoại L ốm nặng sắp mất nên L nghỉ làm và không vào cân xe cho K ra ngoài được, L nói với K yên tâm sẽ nhờ người khác làm hộ. Sau đó L gọi điện thoại cho Nguyễn Đức S nói: “Ông anh đang đi viện cấp cứu chắc sắp mất, anh hôm nay phải nghỉ làm mà xe thằng K lấy xi măng rồi, em có làm được không” thì S đồng ý, đến khoảng 21 giờ 25 phút S vào bàn cân công 6 để nhận ca 3 sớm, lúc này cán bộ cân ca trước đã về. S kiểm tra chương trình cân trên máy vi tính nhưng đã bị đăng xuất nên S không thể đăng nhập vào chương trình cân. S gọi điện thoại cho L để hỏi lại cách đăng nhập nhưng vẫn không truy cập được chương trình cân, lúc đó có anh Lý Thanh T1 cũng là nhân viên bàn cân đi qua, S đã xin tài khoản để đăng nhập (T1 làm ca tầm nên tài khoản của T1 có thể đăng nhập vào tất cả các ca). Sau đó S kiểm tra đồng hồ cân cơ và chương trình cân, khi đã ổn định S gọi điện thoại cho K lái xe lên bàn cân công 6 để tiến hành cân xe, khi K lái xe ô tô lên bàn cân, đồng hồ cân tăng dần trọng lượng xe tương ứng với trọng lượng thông thường của bì xe thì S tắt cân cơ, đăng nhập chương trình cân, điền số lượng bì xe đã lưu được trên cân cơ, rồi in phiếu và ký đưa cho K, K lái xe đi ra ngoài khi ra khỏi cổng bảo vệ S gọi điện thông báo cho L biết là đã cân xe K ra ngoài thành công.

Sau khi lấy được xi măng K điều khiển xe đến bán cho anh Nguyễn Văn Liêm trú tại Trúc L, Tĩnh G, Thanh Hóa là chủ cỡ sở đúc gạch bi với giá 800.000 đồng/1 tấn xi măng được 36.000.000 triệu đồng. Đến ngày 04/1/2017

K nhờ vợ là Lê Thị Mai H1 chuyển vào tài khoản của Lê Tuấn L ở Ngân hàng Công thương chi nhánh B số tiền là 19.500.000 đồng, trong đó 18.000.000 đồng là K chia phần bán được 45 tấn xi măng, 1.500.000 đồng là tiền K trả nợ cho L. Nhận được tiền vài ngày sau L gọi điện cho S ra quán cafe và chia cho S 9.000.000 đồng.

Ngày 06/6/2017 Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã B định giá mô phỏng kết luận: 45 tấn xi măng rời loại PCB40 có giá trị hiện tại là 40.500.000 đồng.

Các bị can đã bồi thường số tiền 40.500.000 đồng cho Công ty Cổ phần xi măng B, Công ty đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm.

Vụ thứ hai:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 08/3/2017 Đào Văn K điều khiển xe ô tô 36C- 134.82 kéo rơ móc 36R- 001.77 của Công ty TNHH Ngọc M vào nhập tro bay cho Công ty Cổ phần xi măng B, vì chơi thân với L nên K biết Lê Tuấn L làm ca 3 và Nguyễn Quốc L1 làm ca 2, K nảy sinh ý định trộm cắp xi măng như lần trước. K không gọi điện trước cho L mà dự định khi nào lấy được xi măng K sẽ thông báo để L biết và xử lý cho xe qua bàn cân. Sau khi nhập tro bay xong K gọi điện thoại cho Nguyễn Quốc L1 đặt vấn đề xả xi măng rời vào téc xe nhập tro bay thì được L1 đồng ý và dặn K là: “Khoảng 18 đến 19 giờ lúc đó ít người hãy cho xe vào”, trong thời gian chờ đợi cũng như lần trước K ra ngoài quán phô tô copy Đ làm 01 phiếu giao hàng nội bộ giả ngày 08/3/2017. Khoảng hơn 18 giờ K điều khiển xe ô tô vào máng xả xi măng chỗ L1 làm việc rồi đưa phiếu cho L1, L1 cầm phiếu không vào sổ xuất hàng và tiến hành xả xi măng loại PCB40 công nghiệp cho K, khi đang xả được khoảng 15 phút được 41,49 tấn xi măng thì bị lực lượng chức năng của Công ty Cổ phần xi măng B đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Biết hành vi của mình đã bị lộ nên K đã đánh xe ra bãi đất trống và trốn ra ngoài còn L1 đã nhanh chóng vào sổ xuất xi măng rời theo phiếu giao nhận hàng nội bộ mà K đã đưa cho L1. Sau đó lực lượng chức năng của Công ty Cổ phần xi măng B đã tiến hành lập biên bản và

chuyển toàn bộ hồ sơ và tang vật cho Cơ quan điều tra Công an thị xã B giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 22/3/2017 Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã B định giá kết luận: 41,49 tấn xi măng có giá trị là 37.341.000 đồng. Tài sản đã được thu hồi và trả lại cho Công ty Cổ phần xi măng B, Công ty đã nhận lại và không yêu cầu gì thêm.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 49/2017/HSST ngày 31/10/2017 của TAND thị xã B đã quyết định:

Áp dụng: Điểm e Khoản 2 Điều 138; Điểm b, o, p Khoản 1 Điều 46; điểm g Khoản 1 Điều 48; Khoản 3 Điều 52; Điều 53 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Đào Văn K 33 (ba mươi ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam là 01 tháng 11 ngày

Ngoài ra án sơ thẩm xử phạt Nguyễn Quốc L1 31 (ba mươi mốt) tháng tù cho hưởng án treo, Lê Tuấn L 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, Nguyễn Đức S 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 02/11/2017, bị cáo Đào Văn K kháng cáo với nội dung: Xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo
- Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Từ ngày 26/12/2016 đến ngày 08/3/2017 Đào Văn K cùng các đồng phạm hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tổng 86,49 tấn xi măng rời loại PCB 40 công nghiệp giá trị là 77.841.000 đồng của Công ty Cổ phần xi măng B.

Trong đó 1 lần thực hiện trót lọt và một lần bị bắt quả tang. Đào Văn K chiếm đoạt tài sản (trên 50 triệu đồng) là tình tiết định khung theo điểm e khoản 2 điều 138 Bộ luật hình sự, bị cáo có 1 tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo K không khởi xướng, giữ vai trò đồng phạm thực hành, nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải theo điểm b, p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Trong hai lần phạm tội, có một lần phạm tội chưa đạt ngày 08/3/2017, tự thú với cơ quan điều tra khai nhận lần phạm tội trước (phạm tội vào ngày 26/12/2016) theo điểm o khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra sau khi xử sơ thẩm bị cáo K giúp cơ quan Công an bắt 2 đối tượng sử dụng ma túy, chính quyền địa phương cũng đề nghị xem xét cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ mới của bị cáo ở giai đoạn phúc thẩm.

Vì vậy, thống nhất với quan điểm của đại diện VKS tỉnh Thanh Hóa chấp nhận kháng cáo cho bị cáo K được hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương quản lý cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[2] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị toà không xem xét. Kháng cáo được chấp nhận nên cáo bị cáo Kìon không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 355; Điểm e Khoản 1 Điều 357 BLTTHS.

1, Chấp nhận kháng cáo của Đào Văn K. Sửa bản án sơ thẩm số 49/2017/HSST ngày 31/10/2017 của TAND thị xã B về hình phạt của bị cáo Kìon.

Áp dụng: Điểm e Khoản 2 Điều 138; Điểm b, o, p Khoản 1 Điều 46; điểm g Khoản 1 Điều 48; Khoản 3 Điều 52; Điều 53; Khoản 1, Khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đào Văn K 33 (ba mươi ba) tháng tù cho hưởng án treo về tội: “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Hoằng P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2, **án phí:** Bị cáo K không phải nộp án phí HSPT.

3, Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND thị xã B
- TAND thị xã B
- Công an thị xã B
- THADS thị xã B
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu VP Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Dung

C, c thêm ph, n

Thêm ph, n - chữ tăa ph^an t^op

Lê Thị Hiền

Nguyễn Thị Chính

L^a Th^op Dung